

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

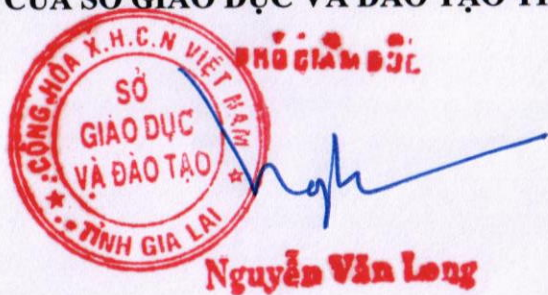
DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 CHUYÊN ĐỊA LÍ

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Điểm các môn không chuyên			Môn chuyên	Điểm thi	Điểm xét tuyển	Ghi chú/Giải tỉnh
									Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh				
1	D K 0832	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	12/06/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Chu Văn An, Chưprông	6.50	7.00	7.30	Địa lí	7.500	35.80	Nhất Địa lí
2	A D 0373	Hoàng Bảo	Khánh	08/02/2010	Nữ	Mường	Ninh Bình	Nguyễn Du, Pleiku	7.50	7.50	9.10	Địa lí	5.000	34.10	
3	A D 0256	Lê Gia	Hân	19/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	8.00	7.25	8.30	Địa lí	5.250	34.05	
4	A D 0846	Dương Đình	Trí	06/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.25	7.00	9.10	Địa lí	5.000	33.35	
5	A D 0390	Võ Đăng	Khôi	08/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	8.00	7.25	8.00	Địa lí	5.000	33.25	
6	C D 0817	Hồ Tú	Trâm	07/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.00	6.75	8.10	Địa lí	5.500	32.85	
7	C D 0501	Hán Thị Hà	My	17/06/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	8.50	7.50	5.60	Địa lí	5.250	32.10	KK Địa lí
8	D K 0040	Nguyễn Huy Nhật	Anh	22/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	6.75	8.00	6.80	Địa lí	5.250	32.05	
9	D K 0843	Nguyễn Thị Thu	Trang	26/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	8.00	4.75	7.30	Địa lí	5.750	31.55	
10	A D 0814	Bùi Huyền Nhã	Trâm	05/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	8.25	6.50	8.30	Địa lí	4.250	31.55	
11	D K 0087	Đào Nguyên	Bảo	17/11/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Quang Trung, KôngChro	7.50	7.75	6.00	Địa lí	5.000	31.25	
12	C D 0477	Nguyễn Đức	Mạnh	19/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	8.00	8.00	4.60	Địa lí	5.250	31.10	
13	D K 0688	Phan Ngọc Nhã	Phương	01/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	6.75	7.00	8.10	Địa lí	4.500	30.85	KK Địa lí
14	A D 0068	Trịnh Tuyết	Anh	16/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	6.50	7.00	8.20	Địa lí	4.250	30.20	
15	A D 0231	Nguyễn Thị Khánh	Hà	28/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Linh, Đăk Đoa	6.50	4.75	7.90	Địa lí	5.500	30.15	
16	D K 0032	Lê Nguyễn Ngọc	Anh	18/06/2010	Nữ	Kinh	Kon Tum	Nguyễn Du, Pleiku	6.50	6.25	8.90	Địa lí	4.250	30.15	
17	A D 0127	Nguyễn Đặng Diệp	Chi	03/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	7.00	7.75	8.20	Địa lí	3.500	29.95	
18	A D 0129	Nguyễn Trần Yến	Chi	16/06/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Quang Trung, Kông Chro	7.75	4.25	7.80	Địa lí	5.000	29.80	
19	A D 0010	Nguyễn Ngọc Bình	An	02/05/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lê Văn Tám, Pleiku	7.75	5.75	7.60	Địa lí	4.250	29.60	
20	D V 0438	Nguyễn Trần Khánh	Linh	01/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	6.50	7.75	7.20	Địa lí	4.000	29.45	
21	D K 0923	Phạm Đỗ Gia	Yên	10/11/2010	Nữ	Kinh	Phú Yên	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	7.50	3.25	7.00	Địa lí	5.750	29.25	Ba Địa lí
22	V D 0190	Huỳnh Minh	Đăng	11/10/2010	Nam	Kinh	Bình Định	Trung Vương, Pleiku	7.75	7.00	4.30	Địa lí	5.000	29.05	
23	A D 0484	Lê Văn	Minh	25/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Linh, Đăk Đoa	6.25	4.25	8.20	Địa lí	5.000	28.70	

24	D K 0556	Nguyễn Như Khanh	Ngọc	07/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	7.50	5.75	6.40	Địa lí	4.500	28.65	
25	D C 0597	Nguyễn Thiện	Nhân	06/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	6.50	5.50	6.00	Địa lí	5.250	28.50	
26	A D 0898	Nguyễn Thành	Vinh	03/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	6.25	7.00	7.90	Địa lí	3.500	28.15	
27	D V 0691	Vũ Lê Hoàng	Phương	13/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	7.50	4.75	6.30	Địa lí	4.750	28.05	
28	V D 0743	Trần Thị Ngọc	Thanh	10/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	8.75	4.00	4.20	Địa lí	5.500	27.95	Ba Địa lí
29	C D 0575	Lê Thảo	Nguyên	18/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	6.25	6.00	4.10	Địa lí	5.750	27.85	
30	D K 0612	Lâm Uyên	Nhi	07/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	6.25	8.00	4.20	Địa lí	4.500	27.45	
31	D C 0382	Phạm Gia	Khiêm	11/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	6.00	6.25	5.10	Địa lí	5.000	27.35	
32	C D 0229	Nguyễn Ngọc	Hà	20/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	6.75	7.00	4.60	Địa lí	4.500	27.35	
33	A D 0067	Trịnh Nguyễn Quỳnh	Anh	01/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	6.25	4.75	8.20	Địa lí	4.000	27.20	
34	D C 0761	Nguyễn Võ Trường	Thọ	07/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	6.00	5.25	5.70	Địa lí	5.000	26.95	
35	V D 0215	Lê Hương	Giang	01/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	8.50	3.50	4.40	Địa lí	5.000	26.40	

(Danh sách này gồm có 35 học sinh)

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI


Nguyễn Văn Long

Gia Lai, ngày 23 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH


Lê Thị Thu